

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2020/HS-ST**
Ngày: 28 - 9 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Hoài Phương
2. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
3. Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST-HS ngày 07/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ng; giới tính: Nữ; sinh năm 1973 tại HN; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn HP, xã QO, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Nguyễn Lương S, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; gia đình có 5 chị em, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1978, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; chồng Phạm Văn D (đã chết); có 3 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/04/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Phạm Phi Tr (tên gọi khác: Bi); giới tính: Nam; sinh ngày 30/03/2001 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: thôn HP, xã QO, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; con ông Phạm Văn D, sinh năm: 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1973; gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/04/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ng*: Luật sư Lê Thị H thuộc Văn phòng luật sư TTH – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Phi Tr*: Luật sư Nguyễn Thị V thuộc Văn phòng luật sư PTĐ – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1964 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Anh Phạm Tiến X, sinh năm 1993. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình – Cục C10 Bộ C an. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thu H1, sinh năm 1997; trú tại: Xóm Liên C, xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Anh Phạm Tiến X đã ủy quyền cho chị Phạm Thu H1 theo Giấy ủy quyền ngày 20/5/2020 được Ban Giám thị Trại giam Đại Bình xác nhận.

- *Người làm chứng*: Vợ chồng ông Cao Văn Th, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1970; trú tại: Thôn HP, xã QO, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng ông Phạm Văn D và Nguyễn Thị Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, thỉnh thoảng ông D uống rượu rồi đuổi đánh bị cáo Ng và chửi mắng con trai út của mình là Phạm Phi Tr. Cuối tháng 03/2020, khi ông D làm thợ hồ ở Tây Ninh có gọi điện thoại nói cho vợ, con biết là mình chuẩn bị về nhà để làm giỗ. Do trước đó ông D và bị cáo Ng có 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Agribank chi nhánh ĐT nên khi gọi điện, ông D nói Ng chuẩn bị rút tiền tiết kiệm về. Do bị cáo Ng đã rút và sử dụng hết số tiền gửi tiết kiệm nên sợ ông D biết do vậy bị cáo Ng đã bàn với bị cáo Tr việc mua súng để bắn chết ông D; Tr đồng ý và đã nhờ Hồ Tấn C mua khẩu súng tự chế cùng với 05 viên đạn. Khi mua súng thì Tr nói với C là “mua giùm súng cho chú ở Gia Lai để săn bắn heo rừng”. Sau đó Tr mang súng và đạn về nhà bắn thử 01 viên, rồi cất súng vào vali trong phòng ngủ.

Đầu tháng 4/2020, ông D về nhà tại thôn HP, xã QO, huyện ĐT. Sau khi đi uống rượu về, ông D tiếp tục có lời lẽ chửi bới, đe dọa đánh Ng và Tr; nên chiều ngày 03/04/2020, Ng gọi điện thoại cho Tr về nhà để bàn việc bắn ông D. Khoảng 23 giờ ngày 03/04/2020, Tr đi về gần nhà và gọi điện cho Ng; Ng lấy khẩu súng ra bên ngoài đưa cho Tr lắp ráp các phần của khẩu súng tự chế lại với nhau và nạp đạn. Do thấy ông D thức giấc, nên Ng nói Tr vào phòng khách nằm đợi.

Đến khoảng 04 giờ ngày 04/4/2020, Ng gọi Tr dậy, sau đó quay vào giường nằm gần ông D. Tr cầm khẩu súng đi vào phòng ngủ của ông D, chĩa súng vào người ông D để bắn, nhưng do run sợ, nên Tr không bắn được mà để lại súng ở gần cửa phòng ngủ rồi đi ra ngoài đứng. Khoảng 10 phút sau, Tr quay lại tiếp tục cầm súng chĩa về phía ông D đang nằm để bắn, nhưng vẫn không dám bắn rồi Tr để súng ở thành giường và đi ra ngoài. Tr gọi Ng ra nói “con không làm được, mẹ có làm thì làm”. Ng đi về phía giếng nước lấy 01 dao Thái Lan đi vào phòng ngủ. Tr đứng ở ngoài một lúc, sau đó đi đến cửa phòng ngủ của ông D và Ng. Thấy Tr, Ng vẫy tay gọi Tr vào rồi đưa dao cho Tr và nói “tay mẹ run quá, đâm không được”. Sau đó Ng cầm súng lên hỏi “sao cứng quá” thì Tr nói phải bóp mạnh, rồi Tr cầm dao ra ngoài cất vào chỗ cũ. Ng đi vào tiếp tục nằm cạnh ông D; khi thấy ông D quay người nằm nghiêng sang phải Ng lấy súng, kéo chặn làm bệ tì kê súng, Ng nằm nghiêng trên giường, hướng nòng súng vào vùng lưng trái của ông D, tay trái giữ vào thân súng, tay phải nắm vào phần cò súng, ngón tay trỏ phải đặt vào cò súng rồi bóp cò bắn ông D. Sau khi súng nổ, Ng cầm súng đi ra cửa. Tr nghe tiếng súng nổ thì đi vào, Ng đưa lại súng cho Tr thì Tr mang súng ra ngoài tháo rời và cất giấu dưới mương nước sau nhà, sau đó Tr đi vào phòng khách nằm ngủ. Còn Ng sau khi đưa súng cho Tr thì quay vào nằm cạnh ông D; Thấy ông D kêu đau, Ng lấy dầu gió xoa tay cho ông D rồi đi đến nhà Nguyễn Thị Ng1 (chị ruột của Ng) nhờ vợ chồng Ng1 xuống đưa ông D đi cấp cứu. Sau đó ông D đã chết tại Bệnh viện II Lâm Đồng (BL 94-118, 135-152, 156-163, 164-177).

Ông Phạm Văn D bị 01 vết thương vùng lưng trái; vết thương xuyên sâu vào trong cơ thể gây tổn thương xương sườn, mạch máu và cơ vùng cổ trái. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 96/2020/TT ngày 01/06/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của Phạm Văn D: Suy tuần hoàn – hô hấp do vết thương hỏa khí vào khoang ngực trái có tổn thương nhu mô đỉnh phổi trái, tràn khí tràn máu màng phổi trái (BL 2, 3).

Bản kết luận giám định số 711/GĐ – PC09 ngày 19/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Các bộ phận thu giữ tại hiện trường ráp lại là 1 khẩu súng hoàn chỉnh; Khẩu súng không phải là súng quân dụng (BL18).

- Mảnh kim loại không rõ hình dạng, kích thước 0,3x 0,1cm là phần đầu còn lại của viên đạn thể thao quốc phòng đạn cỡ 5,6mm sau khi bắn (BL 18).

Vật chứng thu giữ:

- 01 mảnh vải chặn có bám chất màu đen và lỗ thủng vải.
- Vật kim loại dạng ống dài 0,4 m, có lỗ trống phía trong, đường kính trong 5,6mm.
- Vật bằng gỗ và kim loại dài 46,5 cm, phần gỗ dài 37,3cm, rộng nhất 6,5cm, dày 2,5cm. (BL 4,5)

- 01 mảnh kim loại thu giữ trong tử thi (BL 07)

Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại không có yêu cầu gì

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 06/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Giết người” theo điểm đ, q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Phi Tr về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Hồ Tấn C là người đã mua và bán lại khẩu súng tự chế cho Tr để hưởng tiền chênh lệch; Quá trình điều tra, xác định C không rõ mục đích mua súng của Tr về để thực hiện hành vi giết người, khẩu súng trên không phải là súng quân dụng. Do vậy không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với C; Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự; các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Giết người”, xử phạt bị cáo Ng mức án tù chung thân. Căn cứ điểm đ, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Phạm Phi Tr phạm tội “Giết người”, xử phạt bị cáo Tr mức án tù 16 đến 18 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy tang vật gồm 01 mảnh vải chần có bám chất màu đen và lỗ thủng vải; 01 vật kim loại dạng ống dài 0,4 m, có lỗ trống phía trong, đường kính trong 5,6mm; 01 vật bằng gỗ và kim loại dài 46,5cm, phần gỗ dài 37,3cm, rộng nhất 6,5cm, dày 2,5cm; 01 mảnh kim loại thu giữ trong tử thi.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và không thắc mắc, khiếu nại gì.

Luật sư Hạ bào chữa cho bị cáo Ng: Quá trình chung sống bị hại có hành động bạo hành đối với các bị cáo nên các bị cáo mới phạm tội. Các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để xét xử các bị cáo với mức án thấp nhất.

Luật sư Vân bào chữa cho bị cáo Tr: Thông nhất lời bào chữa của luật sư Hạ cho rằng các bị cáo bị bạo hành gia đình trong thời gian dài nên ức chế, lo sợ mới phạm tội. Bị cáo Tr chỉ tham gia giúp sức, do chứng kiến việc bố bạo hành mẹ và bị kích động mạnh nên đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Tr vì phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Việc truy tố bị cáo Tr có động cơ đê hèn là không đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo Tr mức hình phạt thấp nhất.

Lời sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Ng: Bị cáo đã ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mẹ con bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Bị cáo Tr: Bị cáo xin lỗi gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt để mẹ con bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại và người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận: Quá trình chung sống, ông Phạm Văn D đôi lúc có bạo hành đối với các bị cáo. Ngoài ra, do lo sợ bị ông D phát hiện việc rút tiền cho con và chi tiêu cá nhân hết số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) mà hai vợ chồng gửi tiết kiệm trước đó nên Nguyễn Thị Ng đã bàn bạc với con trai út là Phạm Phi Tr mua súng để bắn ông D. Thực hiện ý định đó, Tr đã mua khẩu súng tự chế và rạng sáng ngày 04/4/2020, trong lúc ông D đang ngủ ở nhà mình tại thôn HP, xã QO, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng thì Phạm Phi Tr và Nguyễn Thị Ng đã dùng súng tự chế được chuẩn bị từ trước bắn vào lưng trái của ông Phạm Văn D khiến ông D tử vong. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Ng, Phạm Phi Tr cấu thành tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Lâm Đồng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết định khung:

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, vì muốn che giấu việc đã sử dụng hết số tiền tiết kiệm của bị hại mà các bị cáo cố ý tước đoạt tính mạng, quyền được sống của con người. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo theo điểm q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự về tội giết người với tình tiết định khung “vì động cơ đê hèn” là có căn cứ.

Bên cạnh đó, bị cáo Tr là con trai của bị hại, khi thấy bị cáo Ng mâu thuẫn với bị hại và muốn giết bị hại thì không can ngăn mà còn hỗ trợ việc tìm người mua súng, tháo lắp súng giúp cho bị cáo Ng thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, trái với luân thường đạo đức. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo Tr thêm điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự “*Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình*” là đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, giữa bị hại và các bị cáo là quan hệ vợ-chồng, cha-con. Trong quá trình chung sống, các bị cáo cho rằng thường xuyên bị ông D bạo hành, dẫn đến tâm lý ức chế và lo sợ nên mới giết ông D. Tuy nhiên, qua xem xét kết quả xác minh trong quá trình điều tra thể hiện gia đình các bị cáo có bị bạo hành nhưng chưa bị cơ quan nhà nước xử lý và chưa đến mức tinh thần kích động mạnh như lời bào chữa của các luật sư nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đổi tội danh như các luật sư đã đề nghị.

Trong vụ án này Ng là người chủ mưu, khởi xướng và thực hiện, bị cáo Tr là người giúp sức tích cực. Vì vậy, cần xử bị cáo Ng với mức án cao hơn bị cáo Tr là phù hợp. Nhất thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra thu giữ những vật chứng gồm: 01 mảnh vải chần có bím chất màu đen và lỗ thủng vải; 01 vật kim loại dạng ống dài 0,4 m, có lỗ trống phía trong, đường kính trong 5,6mm; 01 vật bằng gỗ và kim loại dài 46,5cm, phần gỗ dài 37,3cm, rộng nhất 6,5cm, dày 2,5cm; 01 mảnh kim loại thu giữ trong tử thi. Hội đồng xét xử thấy những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Hồ Tân C là người đã mua và bán khẩu súng tự chế cho Tr để hưởng tiền chênh lệch; Quá trình điều tra, xác định C không rõ mục đích mua súng của Tr về để thực hiện hành vi giết người, khẩu súng trên không phải là súng quân dụng. Do vậy không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với C; Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính nên không đề cập.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng và bị cáo Phạm Phi Tr phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 05/04/2020.

Căn cứ điểm đ, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Phi Tr 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 05/04/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 mảnh vải chần có bím chất màu đen và lỗ thủng vải;
- 01 vật kim loại dạng ống dài 0,4 m, có lỗ trống phía trong, đường kính trong 5,6mm;
- 01 vật bằng gỗ và kim loại dài 46,5cm, phần gỗ dài 37,3cm, rộng nhất 6,5cm, dày 2,5cm;
- 01 mảnh kim loại thu giữ trong tử thi.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/7/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng và bị cáo Phạm Phi Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (01);
- Bị cáo (02);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (01);
- Luật sư (02);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ (04);
- Lưu Tòa Hình sự (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài